

BẢN TIN THÁNG 11/2016

Cập nhật các quy định pháp luật và các hướng dẫn có liên quan tại Việt Nam



BẢN TIN THÁNG 11/2016

1. Khoản bồi thường chấm dứt HĐLĐ trước hạn không được miễn thuế TNCN

Công văn số 9322/CT-TTHT ngày 28/09/2016 của Cục thuế TP. HCM về thuế TNCN đối với tiền bồi thường chấm dứt HĐLĐ trước hạn và tiền trợ cấp thôi việc vượt mức quy định:

Theo quy định tại điểm n khoản 3 Điều 12 Thông tư 92/2015/TT-BTC thì thu nhập từ bồi thường thuộc dạng miễn thuế TNCN không có khoản bồi thường do chấm dứt HĐLĐ trước hạn. Theo đó, khi trả tiền bồi thường cho người lao động do thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn, Công ty phải khấu trừ thuế TNCN.

Đối với tiền trợ cấp thôi việc, Thông tư 111/2013/TT-BTC chỉ miễn thuế TNCN đối với mức trợ cấp trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Theo đó, nếu Công ty có trả trợ cấp thôi việc cao hơn mức quy định của Bộ luật Lao động thì phần chênh lệch phải chịu thuế TNCN.

2. Đoàn phí công đoàn vẫn phải tính thuế TNCN

Công văn số 66805/CT-HTr ngày 27/10/2016 của Cục thuế TP. Hà Nội trả lời vướng mắc liệu khoản phí công đoàn do người lao động đóng (1% lương đóng BHXH, Công văn số 449/TLĐ ngày 16/04/2014) có được miễn thuế TNCN?

Theo đó, hiện nay, Thông tư số 111/2013/TT-BTC chỉ quy định các khoản được miễn hoặc giảm trừ khi tính thuế TNCN, bao gồm: các khoản phụ cấp, trợ cấp nêu tại khoản 2 Điều 2; các khoản thu nhập miễn thuế nêu tại Điều 3; và các khoản giảm trừ gia cảnh nêu tại Điều 9.

Tuy nhiên, đoàn phí công đoàn (phần phí công đoàn do người lao động đóng) không thuộc các khoản được miễn hoặc giảm trừ khi tính thuế TNCN quy định tại các điều khoản nêu trên. Do đó,

đoàn phí công đoàn vẫn phải chịu thuế TNCN, không được miễn thuế.

Đối với khoản phụ cấp cho các thành viên Ban chấp hành công đoàn, nếu phù hợp với Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/07/2011 thì được miễn tính thuế TNCN (khoản 10 Công văn 1381/TCT-TNCN ngày 24/04/2016).

3. Điều kiện cho phép doanh nghiệp nhận lại 1% kinh phí BHYT

Công văn số 2762/BHXH-KHTC ngày 17/11/2016 của BHXH TP. HCM hướng dẫn về Điều kiện, thời điểm nộp hồ sơ và thời điểm cơ quan BHXH trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các tổ chức, doanh nghiệp, trường học áp dụng trên địa bàn TP. HCM.

Theo đó, doanh nghiệp nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây sẽ được cơ quan BHXH trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

- Có ít nhất chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hoặc HĐLĐ thời hạn từ 3 tháng trở lên, trình độ tối thiểu là trung cấp y.
- Có phòng y tế hoặc phòng làm việc riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho người lao động khi bị tai nạn thương tích, các bệnh thông thường trong thời gian làm việc tại doanh nghiệp.
- Đã đóng đủ tiền BHYT trong kỳ.

Hồ sơ đăng ký trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được nộp vào đầu năm, bao gồm Bản đăng ký mẫu 01/BHYT và các hồ sơ khác theo quy định tại phiếu giao nhận hồ sơ 111.

4. Từ 2017, Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH phải sử dụng mẫu mới

Công văn số 4666/BHXH-CSXH ngày 21/11/2016 của BHXH Việt Nam hướng dẫn về việc cấp và sử dụng giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BYT.

Theo đó, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH (mẫu C65-HD) là loại giấy tờ do các bệnh viện cấp cho người lao động bị ốm đau, thai sản để làm căn cứ giải quyết chế độ BHXH.

Kể từ ngày 01/01/2017 trở đi, giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH phải cấp theo mẫu mới ban hành tại Phụ lục 12 Thông tư 14/2016/TT-BYT. Đối với mẫu cũ ban hành tại Thông tư 178/2012/TT-BTC chỉ được sử dụng đến hết ngày 31/12/2016, nếu còn tồn phải trả về cơ quan BHXH để tiêu hủy.

Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH mẫu mới sẽ có 2 loại, loại viết tay (GCN1) và loại in bằng máy tính (GCN2). Các bệnh viện được quyền lựa chọn sử dụng loại giấy viết tay hoặc giấy in bằng máy tính để cấp, nhưng phải đảm bảo đúng nguyên tắc quy định tại Điều 25 Thông tư 14/2016/TT-BYT và cấp kịp thời ngay sau khi khám chữa bệnh xong.

Công văn có hướng dẫn về quy trình, thủ tục cơ quan BHXH in, cấp phối giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH cho các bệnh viện.

Công văn này thay thế Công văn số 3789/BHXH-CSXH ngày 07/10/2014.

5. Ngành thuế sẽ mở đợt rà soát doanh nghiệp có dấu hiệu mua bán hóa đơn trái phép

Công văn số 4679/TCT-KTNB ngày 10/10/2016 của Tổng cục Thuế về việc ngăn chặn tình trạng mua bán hóa đơn bất hợp pháp. Văn bản yêu cầu Cục thuế các tỉnh thực hiện ngay việc rà soát và đưa ra danh sách cảnh báo các doanh nghiệp có khả năng in, phát hành, mua bán hóa đơn bất hợp pháp để tăng cường giám sát, kiểm tra.

Việc nhận dạng các doanh nghiệp có khả năng in, phát hành, mua bán hóa đơn bất hợp pháp được dựa vào một trong số các tiêu chí dưới đây:

- Các cơ sở mới thành lập (dưới 12 tháng) có một trong các dấu hiệu sau: không góp vốn điều lệ theo quy định, đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề; chủ doanh nghiệp đăng ký

kinh doanh tại địa phương khác nơi có hộ khẩu.

- Các doanh nghiệp có doanh thu lớn nhưng không có hoặc có kho hàng nhưng không tương xứng, hoặc không có xưởng sản xuất, hoặc lực lượng lao động không tương xứng (dưới 10 người).
- Các doanh nghiệp xin ngừng nghỉ, bỏ kinh doanh, tạm ngừng, có công văn giải thể sau đó xin hoạt động trở lại, thay đổi người đại diện pháp luật, thay đổi trụ sở kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan quản lý thuế.
- Các doanh nghiệp mua bán, sáp nhập với giá trị dưới 100 triệu đồng.
- Các doanh nghiệp nhỏ hoặc doanh nghiệp vừa có doanh thu đột biến tăng (từ 50% trở lên) nhưng số thuế GTGT phát sinh phải nộp thấp (thuế GTGT phải nộp \leq 1% doanh số phát sinh trong kỳ).
- Các doanh nghiệp có số lượng hóa đơn sử dụng trong kỳ tăng độ biến so với lượng hóa đơn sử dụng bình quân các kỳ trước (tăng 2 đến 3 lần).
- Các doanh nghiệp không có hoặc có thông báo phát hành hóa đơn nhưng không có hoặc chậm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.
- Các doanh nghiệp có thời gian hoạt động dưới 12 tháng nhưng sử dụng hóa đơn với số lượng lớn (từ 500 – 2.000 số hóa đơn). Số lượng hóa đơn xóa bỏ lớn (khoảng 20% số hóa đơn đã sử dụng).
- Các doanh nghiệp không nộp hoặc có nộp báo cáo tài chính nhưng thu nhập chịu thuế trong kỳ phát sinh thấp (dưới 100 triệu đồng).
- Đối với các doanh nghiệp thuộc danh sách cảnh báo có khả năng mua bán hóa đơn bất hợp pháp, Cơ quan Thuế sẽ đề nghị các ngành, cơ quan khác (HĐND, UBND, công an phường, xã, tổ dân phố,...) phối hợp tăng cường giám sát, kiểm tra toàn diện quá trình hoạt động kinh doanh cũng như việc kê khai nộp thuế, sử dụng hóa đơn, giao dịch thanh toán.

6. Những thu nhập nào không được ưu đãi thuế trên địa bàn

Công văn số 5362/TCT-CS ngày 21/11/2016 của Tổng cục Thuế về vướng mắc trong việc xác định thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC, đối với doanh nghiệp hưởng ưu đãi thuế do đáp ứng điều kiện về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động SXKD trên địa bàn ưu đãi, chỉ trừ các thu nhập sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn;
- Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
- Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản;
- Thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;
- Thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản;
- Thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế TTĐB.

7. Khoản chi ở nước ngoài nếu từ 20 triệu vẫn không được trả bằng tiền mặt

Công văn số 8750/CT-TTHT ngày 08/09/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế:

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (sửa đổi tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC), khoản chi từ 20 triệu đồng trở lên bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt mới được hạch toán.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp phát sinh các khoản chi phí ở nước ngoài từ 20 triệu đồng trở lên phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, có hóa đơn theo quy định của nước sở tại nhưng thiếu chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì không được hạch toán.

Tại điểm 1 Công văn số 4621/TCT-DNL ngày 21/10/2014, Tổng cục Thuế thừa nhận việc thanh

toán bằng thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng cũng được xem là thanh toán không dùng tiền mặt.

Tuy nhiên, nếu thẻ ngân hàng hoặc thẻ tín dụng mang tên cá nhân thì chỉ chấp nhận đối với trường hợp mua vé máy bay (Công văn số 3997/TCT-DNL ngày 16/09/2014).

8. Đầu tư mua sắm, nâng cấp máy móc thiết bị được hưởng ưu đãi thuế như thế nào?

Công văn số 5084/TCT-CS ngày 03/11/2016 của Tổng cục Thuế về ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động đầu tư mở rộng:

Vấn bản trả lời vướng mắc về ưu đãi thuế đối với hoạt động xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị trong giai đoạn 2009 – 2013 và ưu đãi thuế đối với hoạt động đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị từ năm 2014.

Theo đó, trường hợp Công ty có xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị trong giai đoạn 2009 – 2013, nếu đáp ứng các tiêu chí về đầu tư thường xuyên quy định tại Điều 5 Thông tư 130/2016/TT-BTC và Công văn 4769/BTC-TCT ngày 07/04/2016 thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo mức mà dự án đang áp dụng. Ngược lại, nếu hoạt động này đáp ứng các điều kiện về đầu tư mở rộng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì được lựa chọn hưởng ưu đãi theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại kể từ năm 2015 hoặc áp dụng thời gian miễn, giảm thuế (không được hưởng ưu đãi về thuế suất) bằng với thời gian miễn, giảm thuế của dự án đầu tư mới trong cùng địa bàn.

Đối với hoạt động đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị từ năm 2014, nếu không đáp ứng tiêu chí về đầu tư mở rộng theo điểm a khoản 6 Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC nêu trên thì hoạt động nâng cấp máy móc thiết bị này được hưởng ưu đãi thuế theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại. Trường hợp hoạt động nâng cấp máy móc thiết bị đáp ứng tiêu chí về đầu tư mở rộng thì được lựa chọn hưởng ưu đãi theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại (nếu còn) hoặc áp dụng thời gian miễn, giảm thuế (không được hưởng ưu đãi về thuế suất) bằng với thời gian miễn, giảm thuế của dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn.

9. Về điều kiện hạch toán khoản dự phòng đầu tư tài chính

Công văn số 5102/TCT-CS ngày 03/11/2016 của Tổng cục Thuế về khoản dự phòng đầu tư tài chính:

Theo quy định tại điểm 2.19 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, về nguyên tắc, doanh nghiệp chỉ được hạch toán khoản dự phòng đầu tư tài chính nếu trích lập theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Cụ thể, việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính phải thực hiện theo đúng các quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 228/2009/TT-BTC (được sửa đổi tại Điều 1 Thông tư 89/2013/TT-BTC), như:

- Chỉ trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với khoản vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác khi doanh nghiệp đó bị lỗ.
- Chỉ trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư trình bày theo phương pháp giá gốc, không trích lập đối với các khoản đầu tư trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Mức trích lập dự phòng cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức quy định tại điểm c Điều 1 Thông tư 89/2013/TT-BTC.

10. Giới thiệu các quy định mới đáng lưu ý về xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan

Công văn số 10744/TCHQ-PC ngày 14/11/2016 của Tổng cục Hải quan giới thiệu những nội dung cơ bản của Thông tư số 155/2016/TT-BTC về xử phạt vi phạm hành chính về hải quan:

Văn bản giới thiệu những nội dung mới đáng chú ý về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định tại Thông tư 155/2016/TT-BTC, có hiệu lực áp dụng kể từ 01/12/2016, cụ thể gồm các vấn đề:

- Định nghĩa khái niệm “vi phạm lần đầu” được xem là tình tiết giảm nhẹ khi xử phạt trong lĩnh vực hải quan;
- Những trường hợp được miễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;
- Xác định giá trị tang vật vi phạm;
- Áp dụng các hình thức xử phạt và mức phạt;
- Thẩm quyền xử phạt;

- Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Cường chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;
- Biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Theo đó, “vi phạm lần đầu” được hiểu là trường hợp chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đó hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi đó nhưng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 1 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt khác hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính mà không tái phạm.

Đối với hàng hóa, phương tiện vận tải được đưa vào lãnh thổ Việt Nam do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng thì phải có thông báo với cơ quan hải quan trong vòng 3 ngày mới được miễn phạt.

Các trường hợp sửa chữa hồ sơ hải quan được miễn phạt là các trường hợp sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Hành vi khai sai mã số, thuế suất lần đầu được miễn phạt được hiểu là trường hợp “lần đầu làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đó, đã khai đúng tên hàng thực xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định về khai hải quan nhưng khai sai mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa XNK Việt Nam; khai sai thuế suất, mức thuế đối với hàng hóa đó theo biểu thuế XNK có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai”.

11. Hướng dẫn mới về thủ tục cấp giấy phép lao động

Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam:

Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 11/2016/NĐ-CP.

Một trong những điểm mới đáng lưu ý của Thông tư này là sửa đổi thẩm quyền chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài của doanh nghiệp (trừ

BẢN TIN 11/2016

nhà thầu). Theo đó, nếu như trước đây thẩm quyền này là của Sở Lao động Thương binh và Xã hội thì nay thuộc về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (Điều 3).

Đối với nhà thầu, thẩm quyền chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài vẫn là UBND cấp tỉnh, không có thay đổi.

Ngoài ra, thẩm quyền cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại các cơ quan, tổ chức sau đây cũng sẽ thay đổi từ Sở chuyển lên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Tổ chức quốc tế tại Việt Nam, Văn phòng của dự án nước ngoài hoặc của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, Hội, hiệp hội doanh nghiệp (khoản 1 Điều 3).

Cũng theo Thông tư này (khoản 2 Điều 18), đối với người nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực, nếu được cử, điều động hoặc biệt phái đến tỉnh, thành phố khác để làm cùng vị trí công việc với thời hạn từ 10 ngày liên tục trở lên thì không phải cấp giấy phép lao động mới, nhưng doanh nghiệp phải thông báo với Sở Lao động Thương binh và Xã hội nơi đến làm việc.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/12/2016 và thay thế Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty TNHH Tư Vấn AC&C

Tầng 1st, Tòa nhà Hà Vinh, 55-57 Nguyễn Văn Giai, Quận 1
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

T : +84 8 66767382
F : +84 8 6256 0000
W: www.ac-c.com.vn

Trần Vương Vũ
Giám đốc điều hành

M: +84 90890 5098
E: vu.tran@ac-c.com.vn

Nguyễn Phan Dương Nguyễn
Giám đốc tư vấn doanh nghiệp

C: +84 90360 9673
E: nguyen.nguyen@ac-c.com.vn

Phan Hồng Sơn
Giám đốc pháp lý

M: +84 90892 6879
E: son.phan@ac-c.com.vn

(*Nội dung hướng dẫn trên chỉ mang tính tham khảo và chỉ nên được sử dụng với sự hướng dẫn chi tiết của các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi.